

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Kiên và bà Đoàn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1980; tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng Nguyễn Văn Th và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07 tháng 7 năm 2021, tạm giam ngày 10 tháng 7 năm 2021. Hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Đào Văn D - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1989; tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn M và Phùng Thị K; không có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái; áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (QĐ số 21/2016/QĐ-TA ngày 20-10-2016). Chấp hành xong ngày 06-3-2019 (coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Bản án số 64/2011/HSST ngày 20-11-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 42 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 26-5-2021, tạm giam

ngày 29 tháng 5 năm 2021. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Bà Phùng Thị K - sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn T, xã G, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn Th - sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Mạnh T - sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Ông Dương Văn S - sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có chồng nghiện ma túy nên Trần Thị H mua ma túy về cho chồng sử dụng cho rẻ và bán kiếm lợi. Sáng ngày 20 tháng 5 năm 2021, Trần Thị H mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ven đường gần nhà H một gói ma túy với giá 2.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy H đem về chia ra làm hai phần; một phần H đem cất giấu ở gốc cây; một phần H chia thành 14 gói nhỏ mục đích để bán và cung cấp cho chồng là Nguyễn Văn T sử dụng, H đã hai lần bán cho Đào Văn D thu được số tiền 1.000.000 đồng, H đã chi tiêu hết, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2021 thì Đào Văn D gọi điện thoại cho H vào số thuê bao số: 0989.805.076 hỏi mua một gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, H đồng ý và bảo D xuống khu vực ven đường thuộc nghĩa trang xã Minh Quân để mua bán. Sau đó H lấy một gói ma túy, gói bằng nilon màu xanh được hàn kín cho vào lon nước ngọt (xé mác) đã sử dụng, H đem ra khu vực ven đường đối diện nghĩa trang xã Minh Quân, phủ cây Ngô lên trên, H bảo D đến đó lấy, H đi về. Đến tối cùng ngày H ra kiểm tra thấy D đã lấy ma túy và để lại 500.000 đồng trong lon nước ngọt, H cầm tiền đem về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 26-5-2021 D lại gọi điện thoại cho H vào số 0989.805.076 hỏi mua một gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, H đồng ý và bảo D đến địa điểm cũ (nơi bán lần một) để lấy ma túy, cách thức mua bán lần này giống như lần thứ nhất. Đến trưa cùng ngày H ra kiểm tra thì thấy D đã lấy ma túy, H cầm tiền rồi đi về nhà.

Ngoài ra, từ tháng 6-2021 đến ngày 06-7-2021 Trần Thị H cung cấp cho Nguyễn Văn Th (là chồng của H) 10 gói ma túy loại Heroine để Th sử dụng; Trần Thị H mua ma túy về cho Th sử dụng mục đích là để tiết kiệm tiền trong gia đình,

H và Th thỏa thuận H cung cấp ma túy, Th đi lao động thuê được tiền công Th phải nộp cho H để chi tiêu trong gia đình, Th đồng ý, mỗi gói ma túy H cung cấp cho Th, H tính 50.000 đồng/01 gói.

Đào Văn D khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy, D đã mua ma túy của Trần Thị H hai lần về sử dụng và bán kiếm lợi, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2021, Đào Văn D gọi điện thoại cho H vào thuê bao số 0989.805.076 hỏi mua một gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, H đồng ý và bảo D xuống khu vực ven đường nghĩa trang thuộc xã Minh Quân để lấy và để lại tiền trong lon nước ngọt, D mua được ma túy đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 08 giờ ngày 26-5-2021 Lê Mạnh T gọi điện thoại cho Đào Văn D vào số thuê bao di động 0386.866.773 của D hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, D đồng ý và hẹn T đến bãi đất trống ở đầu cầu Văn Phú thuộc thôn Phúc Thịnh, xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái để giao dịch. Đồng thời D gọi cho Trần Thị H mua một gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D đến điểm hẹn, gặp T có cả S ở đó, ba người để xe mô tô ở ven đường rồi cùng nhau đi vào bãi đất trống, tại đây T đưa cho D 200.000 đồng, S đưa cho D 300.000 đồng, cùng đi sâu vào bãi đất trống khoảng 5m thì dừng lại, D lấy gói ma túy ra dùng kéo cắt vỏ nylon và lấy $\frac{1}{2}$ gói đưa cho T; T, S tự chia nhau, D lấy một phần ma túy còn lại pha vào 01 xilanh, còn lại một phần D gói vào mảnh nylon màu xanh, dùng bật lửa hàn lại, D, T, S cùng sử dụng ma túy, vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác của đội CSĐT về tội phạm ma túy Công an thành phố Yên Bái phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 gói nylon màu xanh được hàn kín; 5.560.000 đồng (thu trong ví và trong túi quần D đang mặc); 02 xilanh nhựa đã qua sử dụng; 02 vỏ ống Novocain; 03 vỏ nylon đựng xi lanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen loại hình cảm ứng, màn hình bị vỡ lắp sim số 0386.866.773; 01 ví giả da màu đen; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn D; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER - BKS 21B1- 688.50 màu đen đã qua sử dụng;

Khám xét nơi ở của Trần Thị H cơ quan điều tra thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản, tài liệu gồm: 01 túi nylon màu trắng, bên trong có hai gói ma túy gói bằng nylon màu xanh hàn kín; 01 gói nylon màu xanh hàn kín bên trong có 01 gói ma túy, gói bằng nylon màu trắng buộc bằng dây cao su màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0946.204.259 và số 0989.805.076; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có số thuê bao 0942.500.603; 10.700.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H; 01 túi vải màu đen; 01 túi vải màu xanh kẻ ô.

Tại kết luận giám định số: 274/GĐMT ngày 01 tháng 6 năm 2021 và kết luận giám định số 405/GĐMT ngày 14 tháng 7 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đào Văn D có khối lượng*

là 0,28 gam là ma túy loại Heroine;

- Chất bột nén màu trắng thu giữ trong phòng ngủ của Trần Thị H có tổng khối lượng là 0,14 gam là ma túy loại Heroine;

- Chất bột nén màu trắng thu giữ tại gốc cây trước cửa nhà Trần Thị H có khối lượng là 2,2gam ma túy loại Heroine.

- Bản cáo trạng số 50/KSĐT-MT ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đào Văn D về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H, Đào Văn D phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*.

- Về hình phạt: Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Đào Văn D từ 07 (bảy) 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

Bị cáo Đào Văn D là người nghiện chất ma túy không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu số tiền 500.000 đồng của Trần Thị H từ việc cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn Thịnh.

+ Về vật chứng và án phí, quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Trần Thị H thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Đào Văn D 02 lần, cung cấp 10 lần ma túy cho Nguyễn Văn Th và tàng trữ 2,34gam ma túy loại Heroine mục đích để bán kiếm lợi. Đào Văn D thành khẩn khai nhận hành vi bán ma túy loại Heroine một lần cho hai người cùng một lúc là Dương Văn S và Lê Mạnh Tú, tàng trữ 0,28 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lợi; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và vật chứng của vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 24, 25 tháng 5 năm 2021 Trần Thị H đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đào Văn D, thu lợi bất chính được 1.000.000 đồng, từ tháng 6 năm 2021 đến ngày 06-7-2021 cung cấp trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Th (là chồng bị cáo) 10 lần và tàng trữ 2,34 gam ma túy loại Heroine mục đích để bán kiếm lợi. Hành vi của bị cáo Trần Thị H đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 Đào Văn D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroine cùng một lúc cho Dương Văn S, Lê Mạnh T thu lợi bất chính 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đào Văn D đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Trần Thị H vẫn mua ma túy về phục vụ cho chồng là đối tượng nghiện ma túy sử dụng và bán kiếm lợi; bị cáo Đào Văn D là người nghiện chất ma túy, mua bán ma túy để phục vụ cho bản thân và bán kiếm lợi.

Bị cáo Đào Văn D có nhân thân xấu: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 02 năm đã chấp hành xong. Sau khi trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản

thân mà tiếp tục phạm tội.

Thể hiện ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó, cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, bị cáo H có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Thị H có mục đích mua ma túy về để bán kiếm lợi và đã thu lợi bất chính, do đó, cần phạt bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Đào Văn D là người nghiện chất ma túy, không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Lê Mạnh T, Dương Văn S là các đối tượng nghiện ma túy, đã mua ma túy của Đào Văn D để sử dụng, xét thấy hành vi của T, S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Yên Bái đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Đối với nguồn gốc số ma túy, H khai mua của người đàn ông vào ngày 20-5-2021, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này.

[9] Về vật chứng:

Đối với 0,12 gam ma túy loại Heroine trích từ 0,28gam ma túy thu giữ của Đào Văn D; 0,08 gam ma túy loại Heroine trích từ 0,14 gam và 0,2gam ma túy loại Heroine trích từ 2,2 gam ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Thị H. Cơ quan giám định đã sử dụng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số ma túy loại Heroine thu giữ của Đào Văn D sau khi đã lấy mẫu giám định còn lại 0,16 gam; và số ma túy loại Heroine thu giữ của Trần Thị H sau khi đã lấy mẫu vật giám định còn lại là 2,06, đã được niêm phong; 06 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, nilon gói, các mảnh nilon gói, 02 dây cao su màu vàng; 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 03 vỏ nilon đựng xilanh; 02 vỏ ống Novocain; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 ví giả da màu đen; 01 túi vải màu đen; 01 túi vải màu xanh đen có kẻ ô, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng do D phạm tội mà có; 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu đen loại màn hình cảm ứng lắp sim số: 0386.866.773 của Đào Văn D; 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng đã qua sử dụng lắp sim số: 0946.204.259 và sim 0989.805.076 của Trần Thị H, do liên quan đến tội phạm, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng của Trần Thị H do phạm tội mà có, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 5.060.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn D của Đào Văn D; 10.700.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Hương; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen loại bàn phím đã qua sử dụng lắp sim số thuê bao: 0942.500.603 của Trần Thị Hương, là tài sản, giấy tờ hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến tội phạm, trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 21B1- 688.50 của Đào Văn D bị thu giữ khi bắt quả tang, là tài sản hợp pháp của bà Phùng Thị K (mẹ đẻ bị cáo), Cơ quan điều tra đã trả cho bà K là phù hợp.

Đối với số tiền 6.900.000 đồng mà Nguyễn Văn Th nộp cho bị cáo H để cho H quản lý, chi tiêu, sinh hoạt gia đình, ông Th không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với khoản tiền 500.000 đồng mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị tịch thu đối với Trần Thị H, từ việc H cung cấp ma túy cho chồng là Nguyễn Văn Th. HĐXX xét thấy: Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình, thu nhập của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng. Việc H mua ma túy về cung cấp cho Th sử dụng mục đích là để Th đi làm có thu nhập và tiết kiệm để chi cho cuộc sống, sinh hoạt của gia đình, do đó HĐXX không tịch thu khoản tiền trên đối với bị cáo H.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H và Đào Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07 tháng 7 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2.2 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26-5-2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,16 gam ma túy loại Heroine của Đào Văn D được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Đào Văn D ngày 26-5-2021 (sau khi trích mẫu giám định) và 2,06 gam ma túy loại Heroine của Trần Thị H được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “ Vật chứng thu giữ của Trần Thị H khi khám xét ngày 07 tháng 7 năm 2021 (sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau của hai phong bì được dán kín, có chữ ký của người tham gia niêm phong và có dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 06 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, nilon gói, các mảnh nilon gói, 02 dây cao su màu vàng; 02 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 03 vỏ nilon đựng xilanh; 02 vỏ ống Novocain; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 ví giả da màu đen; 01 túi vải màu đen; 01 túi vải màu xanh đen có kẻ ô.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 500.000 đồng (năm trăm nghìn); 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu đen loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, lắp sim có số thuê bao: 0386.866.773 của Đào Văn D; 01 chiếc điện di động OPPO màu trắng đã qua sử dụng lắp sim số: 0946.204.259 và sim 0989.805.076 của Trần Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Đào Văn D số tiền 5.060.000 đồng (năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn D;

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước: 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của Trần Thị Hương.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng) (đựng trong phong bì niêm phong vật chứng); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen loại bàn phím đã qua sử dụng lắp sim số thuê bao: 0942.500.603.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái ngày 06-9-2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Thị H, Đào

Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp Yên Bái;
- Công an tp Yên Bái;
- HSNV Công an tp Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THADS thành phố;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, T A./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Độ